



CÔNG BÁO

Tỉnh Thái Nguyên

Số 40 +41

Ngày 20 tháng 5 năm 2021

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

07-5-2021	Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành.	3
-----------	--	---

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

10-5-2021	Quyết định số 1420/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên.	5
-----------	--	---

(Đăng từ Công báo số 38 + 39 đến số 40 + 41)

11-5-2021	Quyết định số 1441/QĐ-UBND về việc kiện toàn Tổ Công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	71
-----------	--	----

13-5-2021	Quyết định số 1509/QĐ-UBND về việc cho Công ty than Khánh Hòa - VVMI thuê đất để sử dụng vào mục đích khai thác than lộ thiên mở rộng Bắc khai trường, tại phường Tân Long, xã Sơn Cẩm, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên.	74
-----------	--	----

14-5-2021	Quyết định số 1519/QĐ-UBND về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty TNHH	76
-----------	---	----

Giang Phan thuê đất để sử dụng vào mục đích xây dựng Nhà máy sản xuất gỗ ván ép công nghiệp Giang Phan tại xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên (đợt 1).

- | | | |
|-----------|---|----|
| 17-5-2021 | Quyết định số 1533/QĐ-UBND về việc giao đất cho Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên để đầu tư dự án Trung tâm nghiên cứu thực địa miền núi phía Bắc tại xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương (đợt 1). | 81 |
| 18-5-2021 | Quyết định số 1550/QĐ-UBND về việc cho phép Công ty cổ phần Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Nguyên được chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Khu nhà ở Thủy lợi, tại phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên. | 88 |

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2021/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính do
Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 04 văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành, như sau:

1. Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định việc thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao và chế độ dinh dưỡng luyện tập thường xuyên đối với học sinh năng khiếu thể thao tỉnh Thái Nguyên.

2. Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy chế quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên.

4. Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 5 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Việt Hùng

(Đăng từ Công báo số 38 + 39)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1420/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT/VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành/TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2697/QĐ-BCT ngày 18/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 4707/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành/TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 473A/QĐ-BCT ngày 05/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-BCT ngày 12/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý cạnh tranh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được thay thế trong lĩnh vực Xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC bị sửa đổi trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này bãi bỏ:

- 01 thủ tục hành chính (số 10) lĩnh vực công thương tại Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thương mại quốc tế, dịch vụ thương mại, lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý cạnh tranh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước, Điện và Thương mại quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực xúc tiến thương mại, vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA NĂM 2021 THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1420/QĐ-UBND

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
X	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước (26)					
70	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	Không quy định	<p>1. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;</p> <p>2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
71	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ <i>Khu vực thành phố, thị xã:</i> 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>+ <i>Khu vực huyện:</i> 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p>	<p>1. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>2. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/ NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>3. Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>4. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.</p>	
72	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	- Phí thẩm định: + <i>Khu vực thành phố, thị</i>	<p>1. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>2. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	quyền cấp của Sở Công Thương		<p><i>Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p><i>xã:</i> 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>+ <i>Khu vực huyện:</i> 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p>	<p>24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/ NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>3. Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>4. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu,</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.	
73	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i> Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i>	Không quy định	1. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. 2. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. 3. Thông tư số 28/2017/TT-	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
74	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ <i>Khu vực thành phố, thị xã:</i> 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>+ <i>Khu vực huyện:</i> 600.000 đồng/ điểm</p>	<p>1. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>2. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/ NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
				kinh doanh/ lần thẩm định.	<p>3. Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>4. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
75	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	Không quy định	<p>1. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>2. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>3. Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
76	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	Không quy định	<p>1. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>2. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/ NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>3. Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
77	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ <i>Khu vực thành phố, thị xã:</i> 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>+ <i>Khu vực huyện:</i> 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p>	<p>1. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>2. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/ NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>3. Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTTC
					<p>Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>4. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
78	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	Không quy định	<p>1. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>2. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>3. Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
79	Cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	Không quy định	<p>1. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>2. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/ NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>3. Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
80	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ</p>	<p>1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>2. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/ NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTTC
					<p>điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá 2012;</p> <p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Thông tư số</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTTC
					<p>57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/ 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>7. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá;</p> <p>8. Thông tư số 22/2018/TT-BTC ngày 22/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.</p>	
81	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết	- Phí thẩm định:	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	<p>27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>2. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/ NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá 2012;</p> <p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTTC
					<p>phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTTC
					<p>15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/ 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>7. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá;</p> <p>8. Thông tư số 22/2018/TT-BTC ngày 22/02/2018 của Bộ trưởng</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.	
82	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư, trồng cây thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố</i></p>	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ</p>	<p>1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>2. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			<i>Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i>		<p>về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/ NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá 2012;</p> <p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/ 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>thuốc lá;</p> <p>7. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá;</p> <p>8. Thông tư số 22/2018/TT-BTC ngày 22/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.	
83	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>+ Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p>	<p>1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>2. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/ NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTTC
					<p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTTC
					<p>của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018 /TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>7. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	
84	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	Không quy định	<p>1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>2. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTTC
					<p>điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/ 2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p>	
85	Cấp lại Giấy phép mua bán	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết	Không quy định	1. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	nguyên liệu thuốc lá	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>		<p>27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>2. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>3. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTCH
					<p>kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>6. Thông tư số</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/ 2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.	
86	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố</p>	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>+ Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm</p>	<p>1. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá 2012;</p> <p>2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>3. Nghị định số</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			<i>Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i>	kinh doanh/ lần thẩm định.	<p>106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013 /NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTTC
					<p>Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>7. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/ 2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>8. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	
87	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	Không quy định	<p>1. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá 2012;</p> <p>2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>3. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTTC
					<p>điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/ 2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p>	
88	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: Số 17</p>	Không quy định	<p>1. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá 2012;</p> <p>2. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			<p><i>đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>		<p>của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>3. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>của Bộ Công Thương;</p> <p>5. Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>6. Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/ 2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	
XI	Lĩnh vực kinh doanh khí (24)						
89	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh /lần thẩm định.</p> <p>+ Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p>	<p>1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;</p> <p>2. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>3. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh</p>	Một cửa	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	
90	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
91	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Một cửa
92	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn,</p>	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ <i>Tại thành phố và các thị xã:</i> 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh /lần thẩm định.</p>	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			<i>phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i>	+ <i>Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</i>	quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	
93	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i> Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i>	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
94	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Một cửa
95	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i></p>	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ <i>Tại thành phố và các thị xã:</i> 1.200.000 đồng/ điểm</p>	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			<p><i>Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	<p>kinh doanh /lần thẩm định.</p> <p>+ <i>Tại các huyện:</i> 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p>	<p>26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p>	
96	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	Không quy định	<p>1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
97	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Một cửa
98	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i></p>	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ <i>Tại thành phố và các thị xã:</i> 1.200.000 đồng/ điểm</p>	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			<p><i>Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	<p>kinh doanh /lần thẩm định.</p> <p>+ <i>Tại các huyện:</i> 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p>	<p>26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p>	
99	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng</i></p>	Không quy định	<p>1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			<i>Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i>			
100	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i> Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i>	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Một cửa
101	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết	- Phí thẩm định: + <i>Tại thành</i>	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	nhân kinh doanh mua bán LNG	sơ hợp lệ	TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh /lần thẩm định. + Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	về kinh doanh khí; 2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	
102	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
103	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
104	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh /lần thẩm định.</p> <p>+ Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p>	<p>1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;</p> <p>2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p>	Một cửa
105	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung</p>	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	phương tiện vận tải	sơ đầy đủ và hợp lệ	<i>tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i> Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		về kinh doanh khí.	
106	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
107	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh /lần thẩm định.</p> <p>+ Tại các huyện: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p>	<p>1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;</p> <p>2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p>	Một cửa
108	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	mua bán CNG	hợp lệ	<i>tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i> Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		về kinh doanh khí.	
109	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i> Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			<i>Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i>			
110	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	<p>- Phí thẩm định:</p> <p>+ <i>Tại thành phố và các thị xã:</i> 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh /lần thẩm định.</p> <p>+ <i>Tại các huyện:</i> 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p>	<p>1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;</p> <p>2. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
111	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Một cửa
112	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17</i></p>	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			<i>đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i>			
XII	Lĩnh vực giám định thương mại (02)					
113	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	Không quy định	<p>1. Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;</p> <p>2. Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006; 3. Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/1/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.	
114	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận bộ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i> Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i>	Không quy định	1. Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; 2. Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006;</p> <p>3. Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/1/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.</p>	
XIII	Lĩnh vực dầu khí (03)					
115	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có	Trong thời hạn 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	Không quy định	<p>1. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>2. Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/01/2013 của</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³		<i>Thái Nguyên;</i> Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i>		Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng.	
116	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³	Trong thời hạn 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i> Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i>	Không quy định	1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/06/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. 2. Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
117	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³	Trong thời hạn 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</i></p> <p>Địa chỉ: <i>Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</i></p>	Không quy định	<p>1. Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/06/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.</p> <p>2. Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng.</p>	Một cửa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1441/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Tổ Công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-TTg ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 29/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn và ban hành quy chế hoạt động của Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2016-2021;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Tổ Công tác của Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các Sở, Ban, ngành, địa phương (*sau đây gọi tắt là Tổ Công tác*), gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Tổ trưởng Tổ Công tác

Ông Nguyễn Thành Minh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

2. Tổ phó Tổ Công tác

- Ông Lưu Quang Tuấn, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh.
- Ông Nguyễn Đức Tôn, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh.
- Bà Vũ Thị Thu Hường, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

3. Thường trực Tổ Công tác

- Ông Nguyễn Đức Lực, Giám đốc Sở Nội vụ.
- Ông Nguyễn Minh Quang, Giám đốc Sở Tài chính.
- Ông Hà Văn Dương, Chánh Thanh tra tỉnh.
- Ông Nguyễn Linh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Bà Vũ Thị Lệ Hằng, Giám đốc Sở Tư pháp.
- Ông Đỗ Xuân Hòa, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Các Thành viên Tổ Công tác

- Ông Đỗ Văn Nguyên, Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh.
- Bà Nguyễn Thị Hương, Phó Giám đốc Trung tâm Hành chính công, Văn phòng UBND tỉnh.
- Ông Nguyễn Trọng Tài, Trưởng phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh.
- Ông Phạm Tất Đạt, Trưởng phòng Công - Nông nghiệp và Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh.
- Ông Đặng Việt Hà, Trưởng phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh.
- Bà Trịnh Thị Hồng Chính, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Ban Tiếp công dân tỉnh.

5. Thư ký Tổ Công tác

- Bà Hoàng Thị Thanh Tâm, Chuyên viên Phòng Tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh.
- Bà Trần Thị Thu Hà, Chuyên viên Phòng Tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Tổ Công tác có trách nhiệm rà soát, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các Sở, Ban, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Trịnh Việt Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1509/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty than Khánh Hòa - VVMI thuê đất để sử dụng vào mục đích khai thác than lộ thiên mở rộng Bắc khai trường, tại phường Tân Long, xã Sơn Cẩm, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 4131/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Thái Nguyên;

Xét đơn xin thuê đất của Công ty than Khánh Hòa - VVMI;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 209/TTr-STNMT ngày 26 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty than Khánh Hòa - VVMI thuê diện tích 54.232,3m² đất (đã được UBND thành phố Thái Nguyên thu hồi và giải phóng mặt bằng) để sử dụng vào mục đích khai thác than lộ thiên mở rộng Bắc khai trường, tại phường Tân Long, xã Sơn Cẩm, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên.

Thời hạn thuê đất: Đến ngày 03 tháng 9 năm 2038.

Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.

Vị trí, ranh giới khu đất xác định tại bản đồ địa chính (trích lục - chỉnh lý) thuộc tờ bản đồ địa chính số 6 phường Tân Long, tờ bản đồ địa chính số 29, 30 xã Sơn Cẩm, tờ bản đồ địa chính số 2, 3, 7 và 8 xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 07/01/2021.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND thành phố Thái Nguyên, UBND phường Tân Long, xã Sơn Cẩm, xã Phúc Hà, Công ty than Khánh Hòa - VVMI thực hiện theo quy định những nội dung sau:

- Xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa.
- Ký hợp đồng thuê đất cho Công ty than Khánh Hòa - VVMI.
- Chỉnh lý hồ sơ địa chính.

2. Giao Cục thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Xác định đơn giá tiền thuê đất cho Công ty than Khánh Hòa - VVMI.
- Thông báo cho Công ty than Khánh Hòa - VVMI nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên, Chủ tịch UBND phường Tân Long, Chủ tịch UBND xã Sơn Cẩm, Chủ tịch UBND xã Phúc Hà, Giám đốc Công ty than Khánh Hòa - VVMI và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Tiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1519/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty TNHH Giang Phan thuê đất để sử dụng vào mục đích xây dựng Nhà máy sản xuất gỗ ván ép công nghiệp Giang Phan tại xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 4127/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thị xã Phổ Yên;

Xét Đơn xin thuê đất của Công ty TNHH Giang Phan, đề ngày 06 tháng 4 năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 208/TTr-STNMT ngày 31 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và cho thuê đất

1. Cho phép Công ty TNHH Giang Phan được chuyển mục đích sử dụng diện tích 6.753,2 m² đất (Công ty đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của

hộ gia đình, cá nhân) từ đất sản xuất nông nghiệp sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên.

2. Cho Công ty TNHH Giang Phan thuê diện tích 6.753,2 m² đất cho phép chuyển mục đích sử dụng tại Khoản 1 Điều này để sử dụng vào mục đích xây dựng Nhà máy sản xuất gỗ ván ép công nghiệp Giang Phan Phan tại xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên.

Thời hạn thuê đất: Đến ngày 26/9/2048.

Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần.

3. Thu hồi diện tích 716,2 m² đất của Công ty TNHH Giang Phan (*diện tích đất Công ty đã nhận chuyển nhượng của các hộ dân - nằm ngoài ranh giới quy hoạch dự án*) tại xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên và giao cho UBND xã Trung Thành quản lý theo quy định.

4. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định tại Bản đồ địa chính (trích lục - chỉnh lý), thuộc tờ bản đồ địa chính số 16, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỷ lệ 1:1000, do Văn phòng Đăng ký Đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 10/3/2021.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, UBND thị xã Phổ Yên, UBND xã Trung Thành, Công ty TNHH Giang Phan có trách nhiệm tổ chức thực hiện:

- Xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa;
- Xác định đơn giá tiền thuê đất và thông báo cho Công ty TNHH Giang Phan nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định;
- Ký hợp đồng thuê đất cho Công ty TNHH Giang Phan theo quy định;
- Thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Phổ Yên, Chủ tịch UBND xã Trung Thành, Giám đốc Công ty TNHH Giang Phan và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Tiến

Phụ lục.**DIỆN TÍCH ĐẤT CHO CÔNG TY TNHH GIANG PHAN THUÊ
TẠI XÃ TRUNG THÀNH, THỊ XÃ PHỔ YÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1519/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021
của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Bản đồ địa chính		Diện tích đất (m ²)	
	Số tờ	Số thửa	Chuyển mục đích và cho thuê	Giao UBND xã Trung Thành quản lý
1	404	16 (103)	44,8	
2	412	16	289,0	
3	411	16	64,1	
4	389	16	528,0	
5	406	16	198,0	
6	385	16 (103)	92,5	21,5
7	413	16 (103)	222,9	
8	405	16 (103)	75,3	
9	267	16 (103)	194,5	299,5
10	269	16 (103)	109,5	98,5
11	273	16 (103)	56,3	72,7
12	393	16 (103)	397,0	
13	414	16 (103)	118,7	
14	390	16 (103)	600,0	

STT	Bản đồ địa chính		Diện tích đất (m ²)	
	Số tờ	Số thửa	Chuyển mục đích và cho thuê	Giao UBND xã Trung Thành quản lý
15	410	16 (103)	232,2	
16	268	16 (103)	225,8	54,2
17	391	16 (103)	272,0	
18	395	16 (103)	222,1	113,9
19	275	16 (103)	288,0	
20	277	16 (103)	227,7	2,3
21	276	16 (103)	150,0	
22	407	16 (103)	404,6	
23	417	16 (103)	243,8	
24	398	16 (103)	517,7	18,3
25	396	16 (103)	272,0	
26	387	16 (103)	335,0	
27	386	16 (103)	164,7	35,3
28	409	16 (103)	207,0	
	Tổng cộng		6.753,2	716,2

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1533/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất cho Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên để đầu tư dự án Trung tâm nghiên cứu thực địa miền núi phía Bắc tại xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 4133/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Phú Lương;

Xét Đơn xin giao đất của Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên ngày 12/3/2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 180/TTr-STNMT ngày 09 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao đất

1. Giao diện tích 58.099,5 m² đất tại xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương (đã được UBND huyện Phú Lương thu hồi đất và giải phóng mặt bằng), cho Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên để thực hiện đầu tư dự án Trung tâm nghiên cứu thực địa miền núi phía Bắc.

Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Hạn chế về quyền sử dụng đất: Đối với diện tích 1.407,8 m² đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao thế, Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên có trách nhiệm sử dụng đất đảm bảo theo quy định của Luật Điện lực và Nghị định số 14/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/02/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực về an toàn điện.

2. Giao diện tích 901,0 m² đất (đã được UBND huyện Phú Lương thu hồi đất, giải phóng mặt bằng - phần còn lại, nằm ngoài quy hoạch dự án) cho UBND xã Cổ Lũng quản lý theo quy hoạch.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo bản trích lục bản đồ địa chính, tờ bản đồ địa chính số 47, 48, 55, 56 xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 26/02/2021 và ngày 02/4/2021.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Phú Lương, UBND xã Cổ Lũng, Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên thực hiện:

- Xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa.
- Thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Phú Lương, Chủ tịch UBND xã Cổ Lũng, Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 1553/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích	Trong đó:		Ghi chú
				Trong QH	Ngoài QH	
1	47	238	156,6	156,6	-	
2	47	239	139,0	71,2	67,8	
3	47	218	67,0	67	-	
4	47	219	87,0	87	-	
5	47	222	237,1	237,1	-	
6	47	241	279,3	279,3	-	
7	47	151	958,0	939,4	18,6	
8	47	428	1.205,6	1163	42,6	
9	47	220	102,0	102	-	
10	47	394	2.285,4	2285,4	-	
11	56	1	88,9	84,5	4,4	
12	47	261	474,0	474	-	
13	47	277	626,0	378,6	247,4	
14	47	278	87,0	87	-	
15	47	301	194,0	127,7	66,3	
16	47	113	1.599,0	1599	-	
17	47	316	711,0	711	-	

TT	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích	Trong đó:		Ghi chú
				Trong QH	Ngoài QH	
18	48	233	360,0	360		
19	48	190	1.973,0	1973	-	
20	47	105	980,0	980	-	
21	47	153	3.926,0	3926	-	
22	47	322	1.962,0	1962	-	
23	48	503	2.802,0	2802	-	
24	48	502	1.315,0	1315	-	
25	48	360	817,0	817	-	
26	47	246	314,0	314	-	
27	47	194	1.897,0	1897	-	
28	47	262	99,0	99	-	
29	47	228	114,0	114	-	
30	47	127	331,0	331	-	
31	47	166	2.325,0	2325	-	
32	47	141	1.909,0	1909	-	
33	47	140	184,0	184	-	
34	47	300	56,2	39,2	17,0	
35	47	366	133,1	133,1	-	
36	47	244	1.629,0	1629	-	

TT	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích	Trong đó:		Ghi chú
				Trong QH	Ngoài QH	
37	47	193	1.000,0	1000	-	
38	55	14	21,0	4,8	16,2	
39	47	208	168,0	168	-	
40	47	263	295,0	295	-	
41	47	279	229,0	229	-	
42	48	361	218,0	212,3	5,7	
43	48	362	478,6	478,6	-	
44	48	335	508,0	508	-	
45	47	227	332,0	332	-	
46	48	176	3.490,7	3483,1	7,6	
47	48	163	762,5	762,5	-	
48	47	97	1.677,0	1677	-	
49	47	179	815,0	815	-	
50	47	383	780,0	780	-	
51	47	382	778,0	772,1	5,9	
52	47	206	394,0	394	-	
53	47	237	72,0	72	-	
54	47	217	54,0	43,4	10,6	
55	47	302	176,0	170,6	5,4	

TT	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích	Trong đó:		Ghi chú
				Trong QH	Ngoài QH	
56	47	225	1.719,0	1719	-	
57	47	226	200,0	200	-	
58	47	245	663,0	661,4	1,6	
59	48	164	852,0	800,6	51,4	
60	48	494	600,0	600	-	
61	47	424	496,0	496	-	
62	47	275	435,1	357,5	77,6	
63	47	243	57,7	33,8	23,9	
64	47	268	51,8	0	51,8	
65	47	191	23,3	23,3	-	
66	47	221	398,0	398	-	
67	47	429	66,4	66,4	-	
68	47	83	1.297,9	1294,3	3,6	
69	47	320	3.288,0	3254,6	33,4	
70	47	192	2.297,0	2297	-	
71	47	425	152,6	152,6	-	
72	47	426	13,6	13,6	-	
73	47	427	31,9	31,9	-	
74	48	519	5,0	5	-	

TT	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích	Trong đó:		Ghi chú
				Trong QH	Ngoài QH	
75	48	520	40,4	40,4	-	
76	48	521	5,2		5,2	
77	48	522	142,6	142,6	-	
78	48	388	317,6	317,6	-	
79	47	223	933,9	933,9	-	
80	47	169	240,5	103,5	137,0	
TỔNG			59.000,5	58.099,5	901,0	

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1550/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép Công ty cổ phần Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Nguyên được chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Khu nhà ở Thủy lợi, tại phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên và huyện Phú Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 254/TTr-STNMT ngày 17 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Nguyên được chuyển mục đích sử dụng diện tích 8.977,9 m² từ đất thương mại, dịch vụ (được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 1997, Quyết định số 918/QĐ-UBND

ngày 27 tháng 4 năm 2004 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 632396 ngày 27 tháng 4 năm 2004), sang sử dụng vào mục đích xây dựng Khu nhà ở Thủy Lợi, tại phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, cụ thể:

1. Diện tích 5.255,0 m² đất ở để xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê; hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 15 tháng 5 năm 2047.

2. Diện tích 3.722,9 m² đất để xây dựng đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật, xây xanh.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định tại Bản đồ địa chính (trích lục - chỉnh lý) tờ bản đồ địa chính số 38, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên do Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xác lập ngày 12 tháng 5 năm 2021.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, UBND thành phố Thái Nguyên, UBND phường Quang Trung, Công ty Cổ phần Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Nguyên theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện:

- Xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa.
- Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty cổ phần Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Nguyên sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.
- Thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính.
- Xác định nghĩa vụ tài chính đối với Công ty cổ phần Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Nguyên.
- Thông báo nghĩa vụ tài chính đối với Công ty cổ phần Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Nguyên.
- Công ty cổ phần Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Nguyên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, đúng quy định nghĩa vụ của người sử dụng đất và bàn giao lại hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở Thủy Lợi cho UBND thành phố Thái Nguyên quản lý theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên, Chủ tịch UBND phường Quang Trung, Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 1550/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Số tờ BĐDC	Diện tích đất (m²)	Loại đất	Ghi chú
I	Đất ở	5.255,0		
1	38	608,8	ODT	
2	38	980,5	ODT	
3	38	3.665,8	ODT	
II	Đất giao thông, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật	3.722,9		
1	38	230,20	Giao thông	
2	38	2.489,40	Giao thông	
3	38	372,75	Cây xanh	
4	38	501,77	Cây xanh	
5	38	60,50	HTKT	
6	38	68,26	HTKT	
	Tổng cộng	8.977,9		

CÔNG BÁO tỉnh Thái Nguyên là ấn phẩm chính thức của tỉnh Thái Nguyên dùng để công bố tất cả các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện ban hành. Thông tư số 01/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ : Hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ: “Văn bản đăng trên Công báo là văn bản chính thức và có giá trị như bản gốc. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa Công báo in và Công báo điện tử thì sử dụng Công báo in làm căn cứ chính thức”.

Công báo tỉnh Thái Nguyên gồm có các số thường kỳ và Mục lục Công báo cuối năm; Công báo được phát hành trên phạm vi toàn tỉnh do Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên biên tập và thực hiện xuất bản.

Công báo in được in trên giấy có kích thước 29 cm chiều dài x 20,5 cm chiều rộng. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ; Công báo điện tử được phát hành tại địa chỉ Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>.

Các cá nhân, tổ chức có nhu cầu mua đề nghị liên hệ trực tiếp với Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THÁI NGUYÊN XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang - TP. Thái Nguyên

Điện thoại: (0208).3 751 789

Fax: (0208).3 851 149

Email: portal@thainguyen.gov.vn

Website: www.congbaothainguyen.gov.vn